TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ	Yên Mô, ngày 12 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Đinh Ngọc V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 4, TL, xã KD, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

HKTT: Xóm 4, TL, xã KD, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Ngọc V và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đinh Ngọc V và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đinh Bảo N, sinh ngày 19/02/2015; cháu Đinh Bảo V1, sinh ngày 23/4/2018 và thống nhất thỏa thuận anh V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N, chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V1 cho đến khi các cháu thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh V và chị H được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh V và chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Đinh Ngọc V và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Anh Đinh Ngọc V nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002204 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh V được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã KD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)